

Hướng dẫn soạn bài Quan Âm Thị Kính Sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 7 tập 2 được trình bày ngắn gọn, chi tiết nhất dưới đây để các em hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học tới.

Bố cục bài Quan Âm Thị Kính

+ - Phần 1 (từ đầu đến “thiếp xén tày một mực”): Thị Kính xén chiếc râu mọc ngược dưới cằm cho chồng.

+ - Phần 2 (tiếp theo đến “về cùng cha con ơi”): Nhà chồng một mực vu cho Thị Kính giết chồng, nàng không thể minh oan, cùng cha là Mãng ông trở về nhà.

+ - Phần 3 (đoạn còn lại): Thị Kính từ biệt cha mẹ, quyết định giả dạng nam nhi tu hành.

Hướng dẫn trả lời soạn ngữ văn 7 bài Quan Âm Thị Kính

Soạn Câu 1 Trang 120 sgk ngữ văn 7 tập 2

Tóm tắt

Thị Kính là người con gái nết na, xinh đẹp nhà Mãng Ông được gả cho Thiện Sĩ, học trò dòng dõi thi thư. Trong một đêm Thị Kính đang vá áo nhìn chồng ngủ thấy sợi râu mọc ngược, sẵn con dao nàng định xén đi thì Thiện Sĩ tỉnh giấc gạt tay vợ và la toáng lên. Mẹ chồng vào nghe lời kể nghi oan cho Thị Kính âm mưu giết chồng thì mắng chửi và đuổi Thị Kính về nhà bố mẹ đẻ. Thị Kính giả nam, xin vào chùa tu được đặt là Kính Tâm

Bấy giờ trong làng có cô Thị Mầu nổi tiếng lăng lơ dụ dỗ Kính Tâm không được thì dan díu với anh điền trong nhà. Thị Mầu mang thai, bị làng bắt phạt nên khai liêu là của Kính Tâm. Thị Mầu sinh con mang tới chùa đồ vạ, Thị Kính suốt 3 năm trời ròng rã xin sữa nuôi con, cuối cùng thân tàn lực kiệt, viết thư để lại cho cha mẹ rồi chết đi. Cuối cùng mọi người mới biết Kính Tâm là nữ, bèn lập đàn giải oan cho nàng. Nàng hóa thành Phật bà Quan âm Thị Kính.

Soạn Câu 2 trang 103 tập 2 sgk ngữ văn 7

Đọc kỹ đoạn trích và xem chú thích.

Soạn Câu 3 ngữ văn 7 tập 2 trang 103 sgk

Trong đoạn trích có năm nhân vật: Thị Kính, Thiện Sĩ, Sùng ông, Sùng bà, Mãng ông.

- Nhân vật Thị Kính và Sùng bà là hai nhân vật tạo xung đột chính của đoạn trích:

+ Sùng bà: kiểu nhân vật phụ ác, đại diện cho giai cấp thống trị thời phong kiến

+ Thị Kính: nhân vật nữ chính, tiêu biểu cho người dân thường, vốn chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội cũ

Soạn Câu 4 Trang 120 sgk ngữ văn lớp 7 tập 2

Cảnh đầu đoạn trích là cảnh Thị Kính ngồi khâu, Thiện Sĩ đọc sách

→ Gọi lên không khí đầm ấm, hạnh phúc

- Cử chỉ và lời nói của nhân vật Thị Kính:

+ Thị Kính dọn lại kỉ rồi quạt cho chồng ngủ

+ Thị Kính chăm chú nhìn chồng và phát hiện sợi râu mọc ngược

+ Thị Kính lấy dao định xén chiếc râu đó

→ Hành động của Thị Kính hết sức tự nhiên, chứng tỏ tình cảm chân thành và hết mực yêu chồng

Soạn ngữ văn 7 Câu 5 trang 120 sgk tập 2

Hành động và ngôn ngữ Sùng bà là hiện lên là người kẻ tàn nhẫn, độc ác, coi thường người lao động hiền lành:

- Hành động:

+ Dúi đầu Thị Kính xuống, bắt Thị Kính phải ngửa mặt lên (kiểu hạ nhục người khác)

+ Chửi mắng Thị Kính, không cho nàng được thanh minh

+ Hắt tay đẩy Thị Kính ngã khụy xuống đất, nhất quyết trả Thị Kính về gia đình

- Lời nói:

+ Đay nghiến, nhiếc mắng Thị Kính

+ Lời mắng nhiếc của Sùng bà luôn nhấn mạnh tới sự đối lập đến giai cấp, sự không “môn đăng hộ đối” giữa hai gia đình

→ Mụ Sùng là người tàn nhẫn, độc ác, hợm hĩnh, tự coi mình là tầng lớp trên nên bà coi thường người khác, nhất là người lao động

Soạn Câu 6 sgk trang 120 ngữ văn 7 tập 2

Thị Kính kêu oan 5 lần

- 4 lần kêu oan đầu tiên đến mẹ chồng và chồng (Oan con lắm mẹ ơi! Oan cho thiếp lắm chàng ơi!)

+ Lời kêu oan không được thấu tỏ do:

+ Thiện Sĩ là kẻ bạc nhược, đốn hèn còn mụ Sùng thì hiển nhiên không muốn chấp nhận Thị Kính

- Lần thứ năm lời kêu oan của Thị Kính nhận được sự cảm thông, thấu hiểu của Mãng ông

+ Mãng ông dù biết con gái bị oan nhưng chỉ là người nông dân nghèo không thể giúp đỡ con gái

Soạn Câu 7 tập 2 trang 120 sgk ngữ văn 7

- Trước khi đuổi Thị Kính ra khỏi nhà, mụ Sùng còn bày ra một màn kịch độc ác nhằm làm cho cha con Thị Kính nhục nhã, ê chề.

+ Lừa Mãng ông sang “ăn cử cháu” sau đó vu oan cho Thị Kính “nửa đêm cầm dao giết chồng”

+ Gọi Mãng ông sang sau đó dúi ngã Mãng ông để cự tuyệt quan hệ thông gia và bỏ vào nhà

- Hình ảnh hai cha con ôm nhau của những người chịu oan, đau khổ hoàn toàn bất lực

→ Tình cảnh thống khổ của những người nông dân nghèo trước sự cay nghiệt của bọn thống trị.

Soạn Câu 8 sgk ngữ văn 7 tập 2 trang 120

Tâm trạng của Thị Kính trước khi rời khỏi nhà Sùng bà nàng hát:

“Thương ôi... gói lẻ loi”

- Các cặp từ đối lập bấy lâu- bỗng, sắt cầm- chặn gói lẻ loi... : sắc thái ý nghĩa đối lập diễn tả hai trạng thái trái ngược nhau chuyển đổi đột ngột

+ Từ cuộc sống hòa hợp đầm ấm đến tình cảnh chia lìa

→ Bị đẩy khỏi thế giới quen thuộc, người phụ nữ bỗng hóa bơ vơ giữa cái vô định cuộc đời.

- Thị Kính giả trai vào tu trong chùa càng khẳng định nàng không có lối thoát

+ Quan niệm về định mệnh, cho rằng sự khổ cực là do số kiếp nên quay về cửa Phật tìm lối giải thoát, tu tâm tích đức.

Luyện tập Quan Âm Thị Kính

Bài 1 trang 121 sgk ngữ văn 7 tập 2

Tóm tắt

Thiện Sĩ ngồi đọc sách thì thiu thiu ngủ, Thị Kính ngồi khâu bên cạnh nhìn thấy chồng có chiếc râu mọc ngược thì lấy dao khâu định xén đi. Thiện Sĩ chợt tỉnh thì hô toáng lên. Rồi mặc cho Thị Kính hết lời van xin, Sùng ông, Sùng Bà đánh đuổi Thị Kính về nhà Mãng ông. Sau khi làm cho

hai bố con Mãng ông nhục nhã, khổ sở hai vợ chồng nhà Sùng bỏ vào nhà mặc cho hai bố con ôm nhau khóc rồi đưa nhau về.

Bài 2 ngữ văn 7 tập 2 trang 121 sgk

Trích đoạn “Nỗi oan hại chồng” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp cùng nỗi oan bi thảm, nghiệt ngã của người phụ nữ đối lập giai cấp:

- Thành ngữ “oan Thị Kính” để nói về nỗi oan khiên không thể giải bày, thanh minh
- Mở đầu trích đoạn là khung cảnh gia đình ấm cúng, lời nói và cử chỉ của Thị Kính làm bật lên hình ảnh người phụ nữ
- Thị Kính rời khỏi nhà Sùng bà trong mối đau khổ và bất lực, tan vỡ hạnh phúc.
- Thị Kính giả trai đi tu, vừa để tự thanh minh vừa để thoát tục

Ý nghĩa - Nhận xét

Qua trích đoạn “Nỗi oan hại chồng”, học sinh nhận ra được những giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc trong tác phẩm: lời bênh vực cho những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ, lời đồng cảm với tình cảnh bất hạnh của học đồng thời tác phẩm gay gắt phê phán xã hội phong kiến đã đẩy người phụ nữ vào cảnh ngộ oan khuất, bi thảm.